

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Thành phố H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HC-PT

Ngày: 10/4/2024

V/v Khiếu kiện hành vi hành
chính, bồi thường thiệt hại do
hành vi hành chính gây ra

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN Thành phố H

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thơ.

Các thẩm phán: 1. Ông Hoàng Hữu Thanh.

2. Ông Phạm Thanh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Giản Thị Dung - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Bá Thu Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 04/2024/TLPT-HC ngày 16/01/2024 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính, bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính gây ra”.

Do Bản án sơ thẩm số 1777/2023/HC-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 701/2024/QĐXXPT-HC ngày 20 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 3791/2024/QĐPT-HC ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: ông Lê Minh T, sinh năm: 1966.

Thường trú: Phường T, quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lê D, sinh năm 1983. Là người đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số công chứng 004512 quyền số 05/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/5/2022 do Văn phòng công chứng H chứng thực) (Có mặt).

Địa chỉ: Phường M, quận P, Thành phố H.

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân Phường Y, quận B, Thành phố H.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Y, quận B, Thành phố H.

Cùng địa chỉ: Đường N, Phường Y, quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Ngô Hoàng A - Phó chủ tịch. Là người đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 03/GUQ-UBND ngày 09/4/2024. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Ngày 17/12/2019, ông Lê Minh T đến trụ sở Ủy ban nhân dân Phường Y, quận B, Thành phố H (sau đây gọi là UBND Phường Y) và gặp ông Nguyễn Hồng L để gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND Phường Y về việc yêu cầu được tổ chức tiếp xúc, đối thoại giữa ông T với bà L và Bí thư chi bộ khu phố để làm rõ việc nhận xét, góp ý tùy tiện và đưa ra thông tin xấu của bà Phạm Thị Kim L làm xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân và gia đình ông tại nơi công tác và nơi cư trú. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND Phường Y không thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại về yêu cầu được tổ chức tiếp xúc, đối thoại trước khi Ủy ban nhân dân Phường Y ký tên và xác nhận chữ ký, gửi phiếu góp ý kiến cho ông T

Ngày 25/12/2019, ông T nhận được Phiếu góp ý kiến cho cán bộ chiến sỹ đang công tác trong lực lượng Công an Thành phố H (sau đây gọi là Phiếu góp ý) có xác nhận của UBND Phường Y về chữ ký bên là của bà Phạm Thị Kim L, tổ phó Tổ K do ông Nguyễn Hồng L, Phó chủ tịch UBND Phường Y ký tên, nhưng bị xóa dấu X tại cột: Có mê tín dị đoan tại mục 2 về đạo đức lối sống trong Phiếu góp ý. Phiếu góp ý này có nội dung đánh giá ông T chấp hành chưa tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước; nhận xét ông T không tham gia sinh hoạt tổ dân phố, không đóng góp bất kỳ khoản chi phí đã được cư dân chung cư thống nhất đóng góp, không đóng góp bất cứ khoản phát sinh sửa chữa chung của chung cư, không đóng góp khoản phí bơm các bình phòng cháy chữa cháy của tổ dân phố. Hành vi chứng thực của UBND Phường Y vào phiếu góp ý, hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND Phường Y là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông T Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu: Tuyên hành vi chứng thực của UBND Phường Y về việc xác nhận, chứng thực chữ ký của bà Phạm Thị Kim L có nội dung xúc phạm danh dự,

nhân phẩm, uy tín của cá nhân và gia đình trong Phiếu góp ý ngày 25/12/2019 là trái pháp luật; tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch UBND Phường Y, quận B về việc không thực hiện giải quyết khiếu nại của ông T là trái pháp luật; yêu cầu tuyên hủy bỏ thông tin xấu trong phiếu góp ý; yêu cầu UBND Phường Y bồi thường tổn thất tinh thần là 3,5 tháng lương cơ sở năm 2019 là 1.490.000 đồng x 3,5 tháng = 5.215.000 đồng; yêu cầu Chủ tịch UBND Phường Y bồi thường tổn thất tinh thần là 3,5 tháng lương cơ sở năm 2019 là 1.490.000 đồng x 3,5 tháng = 5.215.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Minh T trình bày: Trước ngày 17/12/2019, ông T nhận được phiếu góp ý không ghi ngày tháng, không có chứng thực của UBND Phường Y, chỉ có nhận xét của bà Phạm Thị Kim L tại phiếu này có đánh dấu (X) vào ô mê tín dị đoan. Ngày 17/9/2019 ông T đã nộp đơn khiếu nại cho ông Nguyễn Hồng L kèm theo phiếu góp ý này. Ngày 25/12/2019, ông T nhận được phiếu góp ý có chứng thực của UBND Phường Y, trong đó không có dấu (X) tại ô mê tín dị đoan. ông T yêu cầu Tòa án triệu tập ông Nguyễn Hồng L – nguyên Phó Chủ tịch UBND Phường Y và ông Võ Văn N- nguyên Chủ tịch UBND Phường Y đến tham gia phiên tòa để làm rõ về việc ông T đã nộp đơn khiếu nại ngày 17/12/2019. Ông T thay đổi yêu cầu về việc tuyên hủy bỏ thông tin xấu trong phiếu góp ý bằng yêu cầu Tòa án buộc UBND Phường Y thu hồi phiếu góp ý. Hành vi trái pháp luật của UBND Phường Y và Chủ tịch UBND Phường Y đã gây thiệt hại về tinh thần cho ông T, ảnh hưởng đến sức khỏe của ông T, khiến ông T bị huyết áp cao, tiểu đường nên ông T yêu cầu UBND Phường Y và Chủ tịch UBND Phường Y bồi thường thiệt hại là có cơ sở. Ông T không có yêu cầu gì đối với bà Phạm Thị Kim L trong vụ án này.

Người bị kiện - UBND Phường Y, quận B trình bày:

UBND Phường Y đã xác nhận chữ ký của bà Phạm Thị Kim L- Tổ phó tổ dân phố K, Phường T, quận B, Thành phố H tại Phiếu góp ý ngày 25/12/2019. Việc UBND Phường Y xác nhận chữ ký của Tổ phó tổ dân phố K tại phiếu góp ý là thực hiện theo yêu cầu của Thông tư số 30/2019/TT-BCA ngày 05/9/2019 của Bộ công an và Công văn số 2905/CAQ-CTHC ngày 10/12/2019 của Công an quận B về hướng dẫn nhận xét, đánh giá, xếp loại cán bộ và kê khai minh bạch tài sản thu nhập năm 2019. UBND Phường Y chỉ xác nhận chữ ký tại phiếu góp ý đúng là chữ ký của bà Phạm Thị Kim L- Tổ phó tổ dân phố K, không xác

nhận về nội dung phiếu góp ý. Vì vậy, UBND Phường Y đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Người bị kiện - Chủ tịch UBND Phường Y trình bày:

Chủ tịch UBND Phường Y, quận B nhận được đơn khiếu nại của ông T ký ngày 31/12/2019 có tiêu đề “*Khiếu nại thiếu trách nhiệm trong công tác lãnh đạo chỉ đạo quản lý điều hành đã xác nhận đánh giá tùy tiện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị đạo đức lối sống của chiến sĩ công an nhân dân và gia đình tại nơi cư trú*” do Ban tiếp công dân UBND quận B chuyển theo phiếu số 19 ngày 6/2/2020 đến Đảng ủy Phường Y. Đảng ủy Phường Y mời ông T đến làm việc nhưng ông T không đến nên Đảng ủy Phường Y đã chuyển đơn đến UBND Phường Y. Căn cứ Điều 11 Luật Khiếu nại, đơn ghi ngày 31/12/2019 của ông T là đơn phản ánh lãnh đạo UBND Phường Y, quận B thiếu trách nhiệm trong công tác lãnh đạo chỉ đạo quản lý điều hành đã xác nhận đánh giá tùy tiện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị đạo đức lối sống của chiến sĩ công an nhân dân và gia đình tại nơi cư trú, chưa đủ điều kiện thụ lý khiếu nại nên Chủ tịch UBND Phường Y đã có thư mời ông T 02 lần: Lần 1, cán bộ UBND Phường Y phối hợp Ban quản lý chung cư đến nhà ông T gửi trực tiếp nhưng vợ ông T không nhận thư, cán bộ UBND Phường Y đã lập biên bản ghi nhận sự việc; lần 2, thư mời gửi qua bưu điện bị trả về do người nhà không nhận. Ngày 25/3/2020, Chủ tịch UBND Phường Y ban hành công văn số 124 trả lời đơn cho ông T Công văn này đã được gửi cho ông T qua bưu điện nhưng thư hoàn trả vì gia đình ông T không ký nhận. Như vậy, Chủ tịch UBND Phường Y, quận B đã xem xét, giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 31/12/2019 của ông T

Chủ tịch UBND Phường Y, quận B không nhận được đơn khiếu nại đề ngày 17/12/2019 của ông Lê Minh T như ông T đã trình bày. Vì không nhận được đơn khiếu nại ngày 17/12/2019 nên Chủ tịch UBND Phường Y không vi phạm quy định về việc giải quyết khiếu nại. Đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân Phường Y, quận B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Y, quận B trình bày: Chủ tịch UBND Phường Y không nhận được đơn khiếu nại ngày 17/12/2019, chỉ nhận được đơn khiếu nại ngày 31/12/2019 và đơn khiếu nại này đã được giải quyết. UBND Phường Y chỉ xác nhận chữ ký của tổ trưởng tổ dân

phổ tại phiếu góp ý theo yêu cầu của Thông tư số 30/2019/TT-BCA ngày 05/9/2019 của Bộ công an và công văn số 2905/CAQ-CTHC ngày 10/12/2019, không xác nhận chữ ký theo Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ, không xác nhận về nội dung nhận xét tại phiếu góp ý. Do đó, UBND Phường Y và Chủ tịch UBND Phường Y không có hành vi hành chính trái pháp luật, không có nghĩa vụ phải bồi thường cho ông Lê Minh T.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận B phát biểu:

Về tố tụng: Ngoại trừ việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng hành chính. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 2, điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch: Chứng thực chữ ký là việc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản là chữ ký của người yêu cầu chứng thực.

Căn cứ Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ hành vi chứng thực chữ ký của bà L của ông Nguyễn Hồng L - Phó chủ tịch, UBND Phường Y, quận B là đúng thẩm quyền. Phiếu góp ý không có nội dung thuộc trường hợp không được chứng thực. UBND Phường Y không phải chịu trách nhiệm về nội dung ghi trong Phiếu góp ý mà chỉ chịu trách nhiệm về tính xác thực về chữ ký của bà L tại phiếu góp ý. Do đó, yêu cầu của người khởi kiện về việc xác định hành vi chứng thực chữ ký của UBND Phường Y trái pháp luật là không có cơ sở.

Ông Lê Minh T cho rằng có nộp đơn khiếu nại cho ông Nguyễn Hồng L nhưng không lập biên bản, không có tài liệu chứng cứ để chứng minh trong khi ông Lĩnh không thừa nhận nên cứ khoản 1 Điều 9 Luật tố tụng hành chính năm 2015, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông T. Phiếu đóng góp ý kiến chỉ mang tính chất tham khảo để đánh giá, nhận xét tại địa phương nơi cư trú. Năm 2019, ông T đạt danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”, cán bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến năm 2019. Ông T bắt đầu điều trị tại Bệnh viện Công an TP. H từ ngày 07/11/2018, trước khi có phiếu góp ý với chẩn đoán bị bệnh tiểu

đường không phụ thuộc insulin, Cao huyết áp vô căn (nguyên phát), Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid tức là bệnh của ông T thuộc nhóm không rõ nguyên nhân. Vì UBND Phường Y và Chủ tịch Phường Y không có hành vi trái pháp luật nên yêu cầu của ông T về việc yêu cầu UBND Phường Y và Chủ tịch Phường Y bồi thường thiệt hại tinh thần không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ khoản 3 Điều 2, b khoản 2 Điều 5, Điều 23 Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ; khoản 1 Điều 3, Điều 7, khoản 1 Điều 30, 1 Điều 9, khoản 1 Điều 115 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 123, Điều 143, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử: Bác 4 yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh T, gồm: Yêu cầu tuyên án hành vi chứng thực của Ủy ban nhân dân Phường Y, quận B về việc xác nhận chữ ký của bà Phạm Thị Kim L có nội dung xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân và gia đình trong Phiếu góp ý cho cán bộ chiến sĩ đang công tác trong lực lượng Công an Thành phố H ngày 25/12/2019 là trái pháp luật; Yêu cầu tuyên án hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Y, quận B về việc không thực hiện thẩm quyền giải quyết khiếu nại theo hồ sơ khiếu nại đề ngày 17/12/2009 là trái pháp luật; Yêu cầu Chủ tịch, Phường Y, quận B bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần; Yêu cầu Ủy ban nhân dân Phường Y, quận B bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần; Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy bỏ thông tin trong Phiếu góp ý cho cán bộ chiến sĩ đang công tác trong lực lượng Công an Thành phố H ngày 25/12/2019.

Từ những cơ sở trên, cấp sơ thẩm đã xem xét về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án, người tham gia tố tụng và yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và các căn cứ quy định pháp luật điều chỉnh, Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu của ông Lê Minh T về việc yêu cầu tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Y, quận B về việc không giải quyết khiếu nại theo đơn khiếu nại đề ngày 17/12/2019 của ông Lê Minh T là trái pháp luật.

2. Bác yêu cầu của ông Lê Minh T về việc yêu cầu tuyên hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân Phường Y, quận B về việc chứng thực chữ ký của bà Phạm Thị Kim L có nội dung xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân trong phiếu góp ý kiến cho cán bộ, chiến sĩ đang công tác trong lực lượng Công an Thành phố H ngày 25/12/2019 là trái pháp luật.

3. Bác yêu cầu của ông Lê Minh T về việc buộc Ủy ban nhân dân Phường Y, quận B, Thành phố H bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần do hành vi hành chính trái pháp luật gây ra là 5.215.000 đồng .

4. Bác yêu cầu của ông Lê Minh T về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Y, quận B, Thành phố H bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần do hành vi trái pháp luật gây ra là 5.215.000 đồng.

5. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh T về việc tuyên hủy bỏ thông tin xấu trong Phiếu góp ý kiến cho cán bộ, chiến sỹ đang công tác trong lực lượng Công an Thành phố H ngày 25/12/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/9/2023 người khởi kiện - ông Lê Minh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bên đương sự đã nhận Bản án sơ thẩm và không yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm công bố lại bản án.

Ông Lê D là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và là người kháng cáo trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nội dung trong đơn kháng cáo. Không có các tài liệu, chứng cứ mới đối với các yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bị kiện trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo trong hạn luật định. Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Lê Minh T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về hình thức:*

- Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, tuyên bản án vào ngày 11 tháng 9 năm 2023, các đương sự có mặt.

- Ngày 14/9/2023, ông Lê Minh T là người khởi kiện làm đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 1777/2023/HC-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H và nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0028369 ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H.

Ngày 19/09/2023, Tòa án nhân dân quận B có Thông báo kháng cáo số 73/TB-TA và tổng đạt cho các đương sự.

- Xét thấy: Người khởi kiện kháng cáo bản án sơ thẩm và nộp tạm ứng án phí. Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý xem xét, giải quyết theo quy định tại các Điều 204, 205, 206, 217 của Bộ luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2]. Về quan hệ tranh chấp:

Cấp sơ thẩm đã xem xét đơn khởi kiện của ông Lê Minh T cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xác định là vụ kiện hành chính; Quan hệ pháp luật là Khiếu kiện hành vi hành chính, bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính”.

[3]. Về thẩm quyền:

Cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án đã xác định ông Lê Minh T là người khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch và Ủy ban nhân dân Phường Y quận B và bồi thường thiệt hại về danh dự, sức khỏe, tinh thần là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hành chính.

[4]. Về người tham gia tố tụng:

Cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án đã xác định đúng, đủ người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hành chính năm 2015.

[5]. Về nội dung kháng cáo:

ông Lê Minh T kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá chứng cứ đầy đủ, toàn diện đối với các yêu cầu khởi kiện, từ đó bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ.

Nội dung kháng cáo cũng như trình bày lý do kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm của ông Lê Minh T do người đại diện theo ủy quyền trình bày đã được cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ, không có tình tiết mới để sửa án sơ thẩm theo yêu cầu.

Đối với kết luận của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố H là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm:

Đơn kháng cáo của ông Lê Minh T không được chấp nhận nên phải chịu án phí Hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, các Điều 204, 205, 206, 217; Điều 220; Khoản 1 Điều 158; Khoản 1 Điều 241 và Điều 349 của Bộ luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện - ông Lê Minh T.

[2]. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1777/2023/HC-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H .

[3]. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Lê Minh T phải chịu số tiền án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0028369 ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H . Ông Lê Minh T đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bản án phúc thẩm được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND quận Bình Thạnh;
- Chi cục THA quận Bình Thạnh;
- Cục THA dân sự TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thơ

